

PHỤ LỤC 2: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 12 THÁNG NĂM 2019

(Đính kèm Công văn số 423/UBND-KT ngày 08 tháng 02 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSDP	77.742.764	166.417.763	214,06	111,37
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	35.394.454	43.302.551	122,34	102,74
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ 100%	38.856.060	34.650.334	89,18	110,50
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
4	Thu kết dư năm trước		57.253.667		121,41
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		22.571.054		108,64
6	Thu viện trợ		839.978		97,80
7	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.492.250	2.741.081	78,49	120,25
8	Thu bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương đưa vào cân đối chi thường xuyên	0			
9	Các khoản huy động, đóng góp		59.098		24,63
B	TỔNG CHI NSDP	88.870.105	76.886.467	86,52	105,86
I	Chi cân đối NSDP	85.377.855	73.486.465	86,07	105,32
1	Chi đầu tư phát triển	31.617.256	30.565.288	96,67	99,27
2	Chi thường xuyên	47.419.000	37.404.151	78,88	118,57
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.174.524	1.116.653	95,07	100,99
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400	11.400	100,00	100,00
5	Dự phòng ngân sách	1.553.700	0		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	3.492.250	3.400.002	97,36	119,09
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	1.936.800	379.001	19,57	45,79

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ